

Bản án số: 68/2022/DS-ST

Ngày: 15-7-2022

V/v “T/c Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – B**

Với Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Đặng Thị Ngọc Duyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phú Chánh Thề

2. Bà Phan Thị Thắm

- **Thư ký phiên tòa:** bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:** bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2022/TLST-DS ngày 20/4/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2022/QĐST - DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Đặng Văn L sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú: số 160/22/14/9 đường Vườn L, phường T, quận T1, Tp. H; địa chỉ hiện nay: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh B (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Trần Văn Đô L1, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện G, tỉnh B (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Duy Thiều (Ba), sinh năm 1967; địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh B (có mặt).

4. *Người làm chứng cho nguyên đơn:* ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh B (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đặng Văn L trình bày:

Vào ngày 15-16/10/2021 âm lịch, ông có bán dừa trái cho anh L1, thành tiền là 15.493.000 đồng. Việc mua bán giữa hai bên được giao kết bằng lời nói, thời điểm thanh toán là ngay khi giao nhận dừa. Sau đó, ông có nhờ cháu là anh Nguyễn Duy

Thieu trực tiếp giao nhận dừa, tiền với anh L1. Tuy nhiên, sau khi hai bên giao nhận dừa xong, do tình hình dịch Covid-19 nên anh L1 hẹn ông sẽ chậm thanh toán lại vài ngày nhưng sau đó lại không thực hiện đúng. Ông cũng đã nhiều lần yêu cầu anh L1 trả nợ. Đến ngày 13/01/2022, anh L1 ghi giấy nhận nợ và cam kết trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng (có dư sẽ trả thêm) cho đến khi hết nợ nhưng sau đó không thực hiện cam kết, không có thiện chí trả nợ và cố tình kéo dài thời gian gây khó khăn cho ông. Do đó, nay ông khởi kiện yêu cầu anh L1 có nghĩa vụ trả cho ông số tiền còn nợ là 15.493.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Trần Văn Đô L1 vắng mặt không lý do và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của ông Đặng Văn L.

Trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Thiệu trình bày:

Anh L1 là người trực tiếp giao kết việc mua bán dừa trái với ông L. Anh chỉ là người thay ông L giao dừa trái theo thỏa thuận cho anh L1. Số tiền hiện ông L khởi kiện 15.493.000 đồng là tiền anh L1 nợ ông L, anh không có quyền lợi liên quan đối với số tiền trên.

Trong quá trình tố tụng, người làm chứng ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông và ông L, anh L1, anh Thiệu không có quan hệ họ hàng và cũng không có mâu thuẫn. Ông sống chung xã với anh L1, chung ấp với anh Thiệu và có biết ông L. Vào khoảng tháng 01/2022 (âm lịch), ông có nghe thông tin anh Thiệu tìm anh L1 để đòi tiền mua dừa. Qua anh Thiệu, ông biết việc anh L1 có mua dừa trái của ông L và còn nợ lại số tiền khoảng mười mấy triệu. Do anh L1 thường xuyên chở dừa thuê cho chủ vừa dừa ở phía trước nhà ông nên anh Thiệu có nhờ ông khi nào thấy anh L1 đến thì cho anh Thiệu hay. Đến ngày 13/01/2022 âm lịch, ông có báo cho anh Thiệu đến để gặp anh L1. Lúc này, hai bên gặp nhau tại nhà ông, anh L1 đã tự nguyện viết giấy nhận nợ xác nhận có mua dừa trái và còn nợ ông L số tiền 15.493.000 đồng, anh L1 hứa sẽ trả mỗi tháng là 5.000.000 đồng (có dư sẽ trả thêm) đến khi hết nợ. Giấy tay trên là do anh L1 trực tiếp viết; sau đó anh L1, anh Thiệu và ông cùng ký tên. Tại thời điểm trên, ngoài anh Thiệu, anh L1 và ông, không còn ai khác chứng kiến. Giấy tay do ông L cung cấp cho Tòa án, ghi ngày 13/01/2022 âm lịch chính là giấy tay do anh L1 viết tại nhà ông như trình bày phía trên.

Tại phiên tòa:

Ông Đặng Văn L giữ nguyên trình bày, yêu cầu.

Anh Trần Văn Đô L1 vắng mặt không lý do.

Anh Nguyễn Duy Thiệu giữ nguyên trình bày.

Ông Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt:

Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: sau khi nhận đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và xem xét có đủ điều kiện thụ lý, Tòa án đã tiến hành thủ tục thụ lý vụ án theo đúng

quy định. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn của mình trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Các tài liệu chứng cứ được thu thập đầy đủ làm cơ sở giải quyết đúng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành các hoạt động tố tụng theo đúng quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa đã thực hiện các công việc chuẩn bị khai mạc phiên tòa và các nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định. Nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ và không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Vi phạm của bị đơn có ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nhưng không lớn nên không cần thiết phải xử lý.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 430, 440 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L. Buộc anh L1 trả cho ông L số tiền mua dừa là 15.493.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: anh Trần Văn Đô L1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của ông L về việc yêu cầu anh L1 có nghĩa vụ trả số tiền mua dừa còn nợ là 15.493.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Mặc dù hợp đồng mua bán dừa trái giữa hai bên vào năm 2021, theo trình bày của nguyên đơn ông L, chỉ được giao kết bằng lời nói nhưng được bị đơn anh L1 thừa nhận. Chứng cứ là giấy nhận nợ lập ngày 13/01/2022 âm lịch do anh L1 viết với sự chứng kiến của người làm chứng là ông Nguyễn Văn C. Theo đó có căn cứ xác định anh L1 có mua dừa trái của ông L vào hai ngày 15, 16/10/2021 âm lịch và hiện còn nợ ông L số tiền là 15.493.000 đồng chưa thanh toán. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của ông L đối với anh L1 về số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 430, 440 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận ông L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ.

[2] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí DS-ST có giá ngạch 5%: do yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận nên anh L1 phải nộp số tiền án phí (15.493.000đ x 5%) là 774.650 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 430, 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn L. Buộc anh Trần Văn Đô L1 có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Văn L số tiền là 15.493.000đ (mười lăm triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng). Ghi nhận ông L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: buộc anh Trần Văn Đô L1 phải nộp số tiền là 774.650đ (bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Duyên